| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ B**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 1419/2021/QĐST-HNGĐ | *B, ngày 31 tháng 12 năm 2021* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 2104/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Trần T, sinh năm 1985

Tờng trú: Ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1989

Tờng trú: Số K3/20C, khu phố 3, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, 11, 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2021.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần T và bà Nguyễn Thị Thanh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự về việc thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung là cháu Trần Mai Anh T, sinh ngày 11/9/2008. Khi ly hôn, giao cho ông T được nuôi cháu T, tạm thời bà T không phải cấp dưỡng nuôi con do ông T không yêu cầu.

Vì không trực tiếp nuôi con nên bà T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết, các đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí HNGĐ: Ông Trần T tự nguyện nộp 150.000đ án phí HNGĐ, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai số 0000583 ngày 03/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Ông T đã nộp đủ tiền án phí và hoàn trả lại cho ông T 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP B;
- Ủy ban nhân dân phường T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hoàng Phương**